

Bản án số: 29/2021/HSST

Ngày: 26/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành.

2. Bà Cao Kim Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Thủy Chung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 26 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1529/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn L.** Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 05/12/1969. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 72/27 đường D, phường A, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Nội trợ. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết). Chị : Nguyễn Kim N, sinh năm :1968. Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 người con. Bị cáo có 01 người con là: Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1990.

Nhân thân: Ngày 04/07/1985 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 3631/QĐ – UB ngày 04/07/1985.

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 14/03/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo bản án số 726/HSST). Đến ngày 02/9/2003 chấp hành xong hình phạt tù (Chưa xóa án tích do chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung về án phí).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Quận 1 từ ngày 16/7/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: 128/8 đường Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Ông Võ Văn M, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: 72/29 Huỳnh Văn Bánh, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Kim B, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Số 57 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1.

3/ Ông Phạm Đức T, 1993;

Địa chỉ: 73 Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 7/2020, L được một người đàn ông tên “Dũng mập” (không rõ lai lịch) quen biết ngoài xã hội gợi ý mua bán cần sa để hưởng lời. Đồng thời “Dũng mập” cho L số điện thoại 0942533226 của một người đàn ông tên Hồng (không rõ lai lịch) ở Châu Đốc – tỉnh An Giang do có nguồn cần sa giá rẻ. Sau đó, L liên lạc với Hồng mua 05 kg cần sa với giá 45.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, L tự chia thành các gói nhỏ, mỗi gói có khối lượng là 100 gam, bán với giá 1.100.000 đồng/gói. Bán hết số cần sa trên thì L sẽ hưởng lời được 10.000.000 đồng. Sau đó, L đến khu vực Phố đi bộ Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để bán lẻ. Ngày 12/7/2020, L bán được 02 gói ma túy cho đối tượng Tuyết (không rõ lai lịch) với giá 2.200.000 đồng. Đến ngày 16/7/2020, Tuyết liên lạc với L yêu cầu mua thêm 04 gói cần sa. Vào khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày (16/7/2020), L nhờ Võ Văn M điều khiển xe mô tô biển số 54S7 – 9920 chở L đến trước nhà số 210 đường Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi L xuống xe lấy một túi nylon màu đen treo ở móc giữa xe, đi lại vị trí Huỳnh Thị N đang đứng cạnh xe hiệu Kawasaki, loại Max, biển số 53P7-0257 định trao đổi thì bị các anh Phạm Đức Thắng, Nguyễn Mạnh Cường, Trần Hữu Phong (Công an Quận 1) và anh

Nguyễn Kim Bình (Bảo vệ khu phố) phát hiện L có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tổ công tác đưa L, M, B về trụ sở Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 làm rõ. Tại trụ sở Công an Phường Phạm Ngũ Lão, qua kiểm tra phát hiện trong túi nylon màu đen do L cầm trên tay bên phải, bên trong có 04 túi nylon chứa hoa, lá, cành cây khô; tiếp tục kiểm tra xe mô tô biển số 54S7 – 9920 phát hiện trong hộc xe phía trước, bên trái có 01 túi nylon màu đen đựng 05 gói nylon chứa hoa, lá, cành cây khô (L khai là Cần sa nhằm bán lại hưởng lời) nên tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng, giao cho Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 điều tra làm rõ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn L tại địa chỉ số 72/27 đường D, phường A, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; qua khám xét thu giữ 02 thùng bên trong có 20 gói nylon chứa hoa, lá, cành cây khô; 01 cân Nhơn Hòa loại 2 Kg; 01 cây kéo; một số bịch nylon nhỏ không chứa gì.

Theo bản kết luận giám định số 1221/KLGD-H ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 02 thùng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn L, Võ Văn M và hình dấu Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, bên trong:

- Thùng 01: Hoa, lá, cành cây khô trong 04 (bốn) túi nylon màu đen (để trong 01 túi nylon màu đen) có tổng khối lượng là 564,20 gam, đều là Cần sa;
- Thùng 02: Hoa, lá, cành cây khô trong 05 gói nylon (để trong 01 túi nylon màu đen) có tổng khối lượng là 28,9686 gam, đều là Cần sa.

Theo bản kết luận giám định số 1222/KLGD-H ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 02 thùng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn L, Võ Văn M và hình dấu Công an Phường 15, quận Phú Nhuận, bên trong có:

- Thùng 01:
 - + Hoa, lá, cành cây khô trong 01 gói nylon màu đen (để trong 01 gói nylon màu đen) có khối lượng là 28,0711 gam, là cần sa;
 - + Hoa, lá, cành cây khô trong 10 gói nylon (để trong 01 gói nylon màu đen) có tổng khối lượng là 56,3735, đều là cần sa;
- Thùng 02:
 - + Hoa, lá, cành cây khô trong 03 gói nylon màu đen có tổng khối lượng 5281,44 gam, đều là cần sa
 - + Hoa, lá, cành cây khô trong 06 gói nylon (để trong 01 gói nylon màu đen) có tổng khối lượng là 33,7319 gam, đều là cần sa.

Quá trình điều tra, Nguyễn L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan Cảnh sát Điều tra thu thập được.

Bản cáo trạng số: 196/CT-VKS ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích (do chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung) bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù, phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Đối với Võ Văn M và Huỳnh Thị N khai nhận không biết L mua bán ma túy và không đồng phạm, liên quan với L. Lời khai của L, Minh và Bích phù hợp với nhau nên việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý M và B là có căn cứ.

Đối với đối tượng “Dũng mập” là người giới thiệu L mua ma túy của Hồng và Tuyết là người L bán ma túy. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của “Dũng mập”, Hồng và Tuyết, kiến nghị cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- 04 (bốn) thùng niêm phong bên trong có chứa tổng cộng 5992,7851 gam ma túy là Cần sa nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Ultimo, biển số 54S7-9920, số máy: 23B3-042250, số khung RLCM23B30AY042250. Qua giám định xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh theo biển số xe, số khung, số máy không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên. Nguyễn L khai chiếc xe trên do L mua năm 2015, không qua thủ tục đăng ký xe, mục đích sử dụng để di chuyển hằng ngày. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa có kết quả nên tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu trong một thời gian nhất định theo pháp luật qui định. Trường hợp không tìm được chủ sở hữu đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, các số imei: 867287026619697, 867287026619689 là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc các đối tượng mua bán ma túy là chứng cứ liên quan đến vụ án nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 02 kg là dụng cụ để phân lẻ ma túy để bán lại là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01(một) cây kéo và nhiều túi nylon nhỏ chưa qua sử dụng là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn L. Đây là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ đến khi thi hành án xong.

Đối với vật chứng thu giữ của Huỳnh Thị N:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei: 359232069583579; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, số imei: 356166095887211, 356166093713724. Đây là tài sản cá nhân của bà Bích không phải là chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bà Bích.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Kawasaki, loại Max, biển số 53P7-0257, số máy: AN090GEAV44465, số khung: AN090G-A44465. Qua giám định xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh biển số, số khung, số máy thì xe mô tô trên do ông Thái Anh C (sinh năm: 1972, nơi cư trú: 351/13 đường Nguyễn T, phường X, quận T) đứng tên đăng ký. Hiện ông Thái Anh C không thực tế cư trú tại địa phương. Huỳnh Thị N khai, chiếc xe trên do B mua lại của người khác từ năm 2000, không làm giấy tờ sang tên, hiện các giấy tờ xe đã thất lạc. Cơ quan Điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên đề nghị tiếp tục tạm giữ trong thời hạn 01 năm tính từ ngày cơ quan cảnh sát điều tra đăng tin tìm kiếm (theo qui định của Bộ luật Dân sự). Hết thời hạn nêu trên không tìm được chủ sở hữu đề nghị trả lại cho bà Huỳnh Thị N tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp có phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo điểm e khoản 3.3 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 quy định:

“3.3 “Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây: e) Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm bán cho người khác” và theo khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định về giới hạn của việc xét xử thì: “Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử”. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... bị cáo L khai nhận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 16/7/2020 tại trước nhà số 210 đường Đề Thám, Quận 1 và tại nơi ở Nguyễn L có hành vi cất giữ tổng cộng 5992,7851 gam Cần sa nhằm mục đích bán lại cho người nghiện để hưởng lợi đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo đã mua bán ma túy. Bị cáo có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích (do chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung) lại tiếp tục thực hiện phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật, đồng thời thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Võ Văn M và Huỳnh Thị N khai nhận không biết L mua bán ma túy và không đồng phạm, liên quan với L. Lời khai của L, Minh và Bích phù hợp với nhau nên việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý Minh và Bích là có căn cứ;

[7]. Đối với đối tượng “Dũng mập” là người giới thiệu L mua ma túy của Hồng và Tuyết là người L bán ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của “Dũng mập”, Hồng và Tuyết, Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 (hai) thùng niêm phong ghi vụ số 1221/20G1; 1221/20G2 và 02 (hai) thùng niêm phong ghi vụ số 1222/20G1; 1222/20G2 bên trong có chứa tổng cộng 5992,7851 gam ma túy là Cần sa (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định) cần tịch thu, tiêu hủy.

[8.1]. Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo L:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Ultimo, biển số 54S7-9920, số máy: 23B3-042250, số khung RLCM23B30AY042250. Qua giám định xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh theo biển số xe, số khung, số máy không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên. Nguyễn L khai chiếc xe trên do L mua năm 2015, không qua thủ tục đăng ký xe, mục đích sử dụng để di chuyển hằng ngày. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa có kết quả nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ hết thời hạn 01(một) năm (theo qui định của Bộ luật Dân sự năm 2015) kể từ ngày đăng tin mà không tìm được chủ sở hữu thì đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, các số imei 1: 867287026619697, số imei 2: 867287026619689 là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 02 kg là dụng cụ để phân lẻ ma túy để bán lại là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01(một) cây kéo và nhiều túi nylon nhỏ chưa qua sử dụng là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

- Trả lại cho Nguyễn L số tiền 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

[8.2]. Xử lý vật chứng thu giữ của Huỳnh Thị N:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei: 359232069583579 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, số imei 1: 356166095887211, imei 2: 356166093713724. Đây là tài sản của cá nhân Huỳnh Thị N không phải là chứng cứ liên quan đến vụ án nên trả lại cho Bích.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Kawasaki, loại Max, biển số 53P7-0257, số máy: AN090GEAV44465, số khung: AN090G-A44465. Qua giám định xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh biển số, số khung, số máy thì xe mô tô trên do ông Thái Anh C (sinh năm: 1972, nơi cư trú: 351/13 đường Nguyễn T, phường X, quận T) đứng tên đăng ký. Hiện ông Thái Anh C không thực tế cư trú tại địa phương. Huỳnh Thị N khai, chiếc xe trên do Bích mua lại của người khác từ năm 2000, không làm giấy tờ sang tên, hiện các giấy tờ xe đã thất lạc. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ hết thời hạn 01(một) năm (theo qui định của Bộ luật Dân sự năm 2015) kể từ ngày đăng tin mà không tìm được chủ sở hữu thì đề nghị đề nghị trả lại cho Huỳnh Thị N tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp có phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án khác.

[9]. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 2.200.000 đồng là khoản tiền mà bị cáo L khai đã bán được 02 gói ma túy cho đối tượng Tuyết (không rõ lai lịch) vào ngày 16/7/2020.

[10] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội mua bán trái phép chất ma túy:

Tuyên bố: Nguyễn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn L 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn L phải nộp lại số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn L phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo Nguyễn L nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) thùng niêm phong ghi vụ số 1221/20G1; 1221/20G2 và 02 (hai) thùng niêm phong ghi vụ số 1222/20G1; 1222/20G2 bên trong có chứa tổng cộng 5992,7851 gam ma túy là Cần sa (mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ công tác giám định).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 180/20-PNK ngày 16/9/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Ultimo, biển số 54S7-9920, số máy: 23B3-042250, số khung RLCM23B30AY042250. Qua giám định xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh theo biển số xe, số khung, số máy không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên. Nguyễn L khai chiếc xe trên do L mua năm 2015, không qua thủ tục đăng ký xe, mục đích sử dụng để di chuyển hằng ngày. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa có kết quả nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ hết thời hạn 01(một) năm (theo qui định của Bộ luật Dân sự năm 2015) kể từ ngày đăng tin mà không tìm được chủ sở hữu thì đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, các số imei 1: 867287026619697, số imei 2: 867287026619689 và 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 02 kg là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01(một) cây kéo và nhiều túi nylon nhỏ chưa qua sử dụng là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 160/20-PNK ngày 27/8/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn L: 1.050.000 VNĐ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về sau.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 187/20-PNK ngày 10/9/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại tài sản cho Nguyễn Thị Ngọc B:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei: 359232069583579 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, số imei 1: 356166095887211, imei 2: 356166093713724. Đây là tài sản của cá nhân Huỳnh Thị N không phải là chứng cứ liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Bích.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Kawasaki, loại Max, biển số 53P7-0257, số máy: AN090GEAV44465, số khung: AN090G-A44465. Qua giám định xác định số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh biển số, số khung, số máy thì xe mô tô trên do ông Thái Anh C (sinh năm: 1972, nơi cư trú: 351/13 đường Nguyễn T, phường X, quận T) đứng tên đăng ký. Hiện ông Thái Anh Chiến không thực tế cư trú tại địa phương. Huỳnh Thị N khai, chiếc xe trên do Bích mua lại của người khác từ năm 2000, không làm giấy tờ sang tên, hiện các giấy tờ xe đã thất lạc. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa có kết quả nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ hết thời hạn 01(một) năm (theo qui định của Bộ luật Dân sự năm 2015) kể từ ngày đăng tin mà không tìm được chủ sở hữu thì đề nghị trả lại cho bà Huỳnh Thị N tiếp tục quản lý, sử dụng. Trường hợp có phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án khác.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 97-20/PNK ngày 27/8/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

